

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v "Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 2 năm 2024 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Dương Hồng L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị **Trương Thị Thanh T** trong quá trình giải quyết vụ án thì: Chị và anh **Dương Hồng L** đã ly hôn theo quyết định số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil. Khi ly hôn, về con chung chị và anh **Dương Hồng L** thỏa thuận giao cháu **Dương Thị Trúc P**, sinh ngày 22/3/2018 và cháu **Dương Thị Trúc P1**, sinh ngày 23/7/2019 cho anh **L** nuôi dưỡng. Về lý do chị đồng ý giao con cho anh **L** nuôi dưỡng là vì cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh **L** không có hạnh phúc, anh **L** tính cách gia trưởng, cọc cằn, thường xuyên bạo lực, chị đã nhịn nhục chịu đựng từ khi

cháu P1 được 1 tuổi, đến khi các cháu khoảng 4 tuổi chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống nên đã làm đơn xin ly hôn. Anh L yêu cầu chị phải để cho anh L nuôi dưỡng con chung thì mới không gây khó dễ cho chị khi ly hôn. Vì mong muốn giải thoát sớm khỏi người chồng gia trưởng thường xuyên bạo hành nên chị phải đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giao cho anh L nuôi dưỡng hai cháu, thì anh L vẫn chở hai cháu ra giao cho chị trông nom bất cứ khi nào anh L không chăm sóc được mà không cần phải báo trước. Do đó, chị đã có ý kiến là nếu anh L không nuôi được thì giao con cho chị nuôi để chị chủ động thời gian chăm sóc các cháu và lo công việc thì anh L gây gỗ, đập phá đồ đạc, nên đã bị phạt Công an thị trấn Đ xử phạt vi phạm hành chính. Vì anh L đe dọa không cho chị đến thăm con, nên chị phải thăm các cháu tại trường khi các cháu đi học. Khoảng tháng 11/2023 khi hai cháu bị ốm anh L giao hai cháu cho chị chăm sóc. Sau khi chăm sóc các cháu được 1 tuần thì chị đã đưa các cháu về quê tại Đà Nẵng ở cùng bố mẹ để các cháu được học hành và có điều kiện cuộc sống tốt hơn, hiện tại chị đã xin cho các cháu đi học, ổn định cuộc sống. Trong thời gian đó, anh T nhiều lần nhắn tin xúc phạm, đe dọa giết. Sau khi ly hôn, chị và anh L có thỏa thuận phân chia tài sản, giao cho anh L được quyền sử dụng đất và nhà; giao cho chị được quyền sử dụng một diện tích đất trống. Hiện nay chị có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc các cháu. Anh L nợ nần nhiều đã bán nhà trả nợ, hiện không rõ anh L đang sống ở đâu. Hiện các con chung chưa đủ 7 tuổi nên không trình bày được lời khai nhưng các cháu vẫn nói với chị là có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Vì các cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó chị khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, hai cháu Dương Thị Trúc P và Dương Thị Trúc P1 cho chị được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Dương Hồng L: Đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: anh Dương Hồng L có đăng ký kê khai quyền sử dụng đất thửa đất số 611 tờ bản đồ số 8 tại xã Đ, huyện Đ. Và anh L đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị D ngày 07/3/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Thị Trúc P1, sinh ngày 22/3/2018, Dương Thị Trúc P1, sinh ngày 23/7/2019 từ anh Dương Hồng L sang cho chị Trương Thị Thanh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị

Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chi Trương Thị Thanh T chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đây là tranh chấp về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau con sau ly hôn theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của nguyên đơn:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil công nhận thỏa thuận khi chị T và anh L ly hôn giao con chung là cháu Dương Thị Trúc P, sinh ngày 22/3/2018 và cháu Dương Thị Trúc P1, sinh ngày 23/7/2019 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung được thực hiện khi quyết định số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023 có hiệu lực pháp luật, các bên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con chung và người không trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên tại thời điểm tháng 11/2023 khi các cháu bị ốm anh L không chăm sóc các cháu mà giao mà chị T.

Theo lời trình bày của nguyên đơn, mặc dù đã ly hôn nhưng giữa chị và anh L vẫn xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, anh L không tạo điều kiện cho chị được thăm nom, chăm sóc con cái; anh L tùy hứng giao con chung cho chị khi không chăm sóc được các cháu, các bên không có tiếng nói chung trong việc qua lại thăm nom, chăm sóc con cái, thậm chí đập phá nơi kinh doanh của chị T. Ngày 10/11/2023 Công an thị trấn Đ đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền với anh L về hành vi “Cố ý làm hư hỏng” tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, chị T cung cấp nhiều tin nhắn thể hiện việc anh L có lời lẽ xúc phạm, đe dọa chị. Do đó, lời khai của chị T cho rằng khó khăn trong việc qua lại thăm nom, chăm sóc các con chung là có cơ sở.

Xét về điều kiện kinh tế chị T hiện có tài sản là quyền sử dụng đất, sổ tiết kiệm

500.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Đ1; chị làm nghề buôn bán tự do, thu nhập trung bình khoảng 15 triệu đồng. Như vậy xét về điều kiện kinh tế chị T chứng minh được khả năng kinh tế đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu.

[2.2] *Đối với bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh L, anh L đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng và biết được việc chị Trương Thị Thanh T khởi kiện nhưng không hợp tác, không cung cấp các tài liệu để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Mặt khác, chị T khai anh L do nợ nần nên đã bán nhà trả nợ và không rõ hiện anh L không có nhà, không rõ đang ở đâu. Tài liệu thu thập trong hồ sơ thể hiện, trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án, ngày 07/3/2024 anh Dương Hồng L đã chuyển nhượng đất và tài sản trên đất cho người khác, hiện không rõ anh L đang sống tại đâu.

Điều 84 Luật HNGĐ quy định:

1. ...

2. *Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

...

b) *Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Anh L không tham gia tố tụng để cung cấp các chứng cứ chứng minh cho việc anh L vẫn đảm bảo các điều kiện sống để nuôi dưỡng con chung khi đây một trong những điều kiện để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 91 BLTTDS quy định:

...

2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

...

4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*

Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Dương Hồng L là người trực tiếp nuôi con nhưng hiện không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Trúc P và cháu Dương Thị Trúc P1.

[2.3] Mặc dù các cháu Dương Thị Trúc P, sinh ngày 22/3/2018 và Dương Thị Trúc P1, sinh ngày 23/7/2019 chưa đủ 7 tuổi để ghi nhận ý kiến nguyện vọng của các cháu. Tuy nhiên, các cháu là bé gái, nguyện vọng của chị T là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, gần gũi các cháu để đảm bảo cho các cháu được phát triển về toàn diện về tâm sinh lý, thể chất là nguyện vọng chính đáng, phù hợp.

Mặt khác, hiện nay các cháu đang theo học tại trường mẫu giáo của huyện H từ tháng 12/2023 đến nay nên cần đảm bảo ổn định cuộc sống và môi trường sống cho các cháu là điều cần thiết.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Trương Thị Thanh T là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh T1 không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí DSSST.

[2.6.] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Dương Hồng L sang cho chị Trương Thị Thanh T.

Giao các cháu Dương Thị Trúc P, sinh ngày 22/3/2018 và cháu Dương Thị Trúc P1, sinh ngày 23/7/2019 cho chị Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành;

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014

3. Về án phí: Chị **Trương Thị Thanh T** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí DSST được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001831 ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung

